

DANH SÁCH TH C T P SINH XU T C NH NHÓM C31-07
XU T C NH NGÀY 01/11/2019

STT	L p	Mã s	H và tên	Ngày sinh	T nh/ n v	L p
1	V101	V101-032	Nguy n V n H u	20/07/1990	Ngh An	Ôn t p
2	V115	V115-032	Nguy n V n L c	03/02/1991	Hà N i	Ôn t p
3	V116	V116-027	Võ Ti n Sáng	10/03/1993	Hà T nh	Ôn t p
4	V120	V120-002	Nguy n c Anh	07/08/1998	Thanh Hóa	Ôn t p
5	V120	V120-004	Nguy n Tôn Anh	10/12/1996	Thanh Hóa	Ôn t p
6	V120	V120-012	Bùi M nh C ng	29/09/1997	Hà T nh	Ôn t p
7	V120	V120-017	inh Minh ào	05/01/1996	Ngh An	Ôn t p
8	V120	V120-041	N nh V n H i	07/07/1998	B c Giang	Ôn t p
9	V120	V120-063	inh V n Ngà	29/01/1999	Phú Th	Ôn t p
10	V121	V121-001	Lê Tu n Anh	02/10/1990	Thanh Hóa	Ôn t p
11	V121	V121-014	Lê Tr n ông	07/03/1994	H ng Yên	Ôn t p
12	V121	V121-017	Mai Bình c	12/12/1992	Thanh Hóa	Ôn t p
13	V121	V121-023	Nguy n Xuân Hà	03/02/1992	Tuyên Quang	Ôn t p
19	V120	V120-098	Nguy n c Tùng	14/12/1998	Thanh Hóa	Ôn t p
15	V119	V119-012	Vàng Mí Hùng	20/09/1991	Tuyên Quang	Xây d ng
16	V120	V120-013	Ph m V n C ng	20/06/1996	Thanh Hóa	Xây d ng
17	V120	V120-050	Võ Xuân Khánh	13/06/1990	Ngh An	Xây d ng
18	V120	V120-072	Tr n V n S n	20/01/1997	Ngh An	Xây d ng
19	V121	V121-013	V Qu c Doanh	03/10/1998	H i Phòng	Xây d ng